

Cao Bằng, ngày 17 tháng 10 năm 2023

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 17

Phần E.I - Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương

Ngày thi: 15/10/2023

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
1	Nguyễn Mạnh Cường	7,75	Bảy phẩy bảy năm	26	Hoàng Thanh Nga	8,00	Tám
2	Nguyễn Thị Uyên Chi	8,25	Tám phẩy nhai năm	27	Nguyễn Mai Nhung	7,75	Bảy phẩy bảy năm
3	Hoàng Minh Chung	7,00	Bảy	28	Lục Thị Nhung	8,00	Tám
4	Đào Thị Hồng Diên	8,00	Tám	29	Lý Phi	7,75	Bảy phẩy bảy năm
5	Đàm Văn Định	7,50	Bảy phẩy năm	30	Đàm Thị Lệ Quyên	7,00	Bảy
6	Lưu Nông Đồng	7,00	Bảy	31	Nguyễn Văn Sinh	7,00	Bảy
7	Phạm Thị Hà	8,00	Tám	32	Lưu Nhật Tam	7,50	Bảy phẩy năm
8	Nông Thuý Hoà	7,75	Bảy phẩy bảy năm	33	Tô Thị Tâm	7,25	Bảy phẩy hai năm
9	Linh Quang Hòa	7,50	Bảy phẩy năm	34	Nông Đức Tiền	7,25	Bảy phẩy hai năm
10	Nông Thị Hồng	7,00	Bảy	35	Lê Anh Tuấn	7,50	Bảy phẩy năm
11	Lương Thu Huệ	7,50	Bảy phẩy năm	36	Vũ Anh Tuấn	7,75	Bảy phẩy bảy năm
12	Triệu Thị Huệ	8,25	Tám phẩy hai năm	37	Nguyễn Duy Tuấn	8,00	Tám
13	Nông Bích Huệ	6,50	Sáu phẩy năm	38	Trương Văn Tùng	7,25	Bảy phẩy hai năm
14	Hồ Quang Huy	7,50	Bảy phẩy năm	39	Nguyễn Hồng Thái	7,50	Bảy phẩy năm
15	Hoàng Nguyên Huy	7,25	Bảy phẩy hai năm	40	Nguyễn Thị Thảo	8,00	Tám
16	Giáp Thị Hương	7,25	Bảy phẩy hai năm	41	Lý Trung Thoại	8,00	Tám
17	Nông Thị Minh Lan	8,00	Tám	42	Nông Thị Thu	8,00	Tám
18	Ma Thúy Lan	7,75	Bảy phẩy bảy năm	43	Lục Thanh Thủy	7,00	Bảy
19	Phạm Việt Lập	7,25	Bảy phẩy hai năm	44	Nông Văn Thủy	7,00	Bảy

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
20	Hoàng Thị Luyến	7,75	Bảy phẩy bảy năm	45	Hoàng Thị Thương	7,00	Bảy
21	Hoàng Thị Lương	8,00	Tám	46	Lý Đức Thành	7,00	Bảy
22	Nguyễn Thị Lý	7,25	Bảy phẩy hai năm	47	Lương Thị Hồng Vân	8,25	Tám phẩy hai năm
23	Lê Na	7,50	Bảy phẩy năm	48	Nông Thế Việt	7,00	Bảy
24	Hoàng Thị Nơ	8,50	Tám phẩy năm	49	Lục Thị Việt	7,50	Bảy phẩy năm
25	Nông Thị Quỳnh Nga	7,25	Bảy phẩy hai năm	50	Lãnh Xuân Vũ	7,00	Bảy

Điểm 6,50: 01 điểm; Điểm 7,00: 11 điểm; Điểm 7,25: 08 điểm; Điểm 7,50: 09 điểm; Điểm 7,75: 07 điểm; Điểm 8,00: 10 điểm; Điểm 8,25: 03 điểm; Điểm 8,50: 01 điểm./.

GHI ĐIỂM

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**

HIỆU TRƯỞNG



Triệu Văn Lượng



Đoàn Thị Vân Thúy




Trịnh Thị Ánh Hoa